

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 666/2015/QĐ-UBND

Quảng Ninh, ngày 12 tháng 3 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí
trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NINH

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND, ngày 26/11/2003;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân được Quốc hội khoá XI, kỳ họp thứ 6 thông qua ngày 03/12/2004;

Căn cứ Quyết định số 25/2013/QĐ-TTg ngày 04/5/2013 của Thủ tướng Chính phủ về ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông tại Tờ trình số 56/TTr-STTTT ngày 11/02/2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo quyết định này Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực sau 10 ngày kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 1671/2009/QĐ-UBND ngày 18/5/2009 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quy chế phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Thông tin và Truyền thông; Thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Độc

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trên địa bàn tỉnh Quảng Ninh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 666/2015/QĐ-UBND ngày 12/3/2015
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi, đối tượng điều chỉnh

Quy chế này quy định chế độ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của Ủy ban nhân dân tỉnh; các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh Quảng Ninh (sau đây gọi chung là cơ quan hành chính nhà nước) theo các quy định của pháp luật về báo chí hiện hành.

Điều 2. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Người phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của cơ quan hành chính nhà nước gồm:

a) Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước;

b) Người được người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước giao nhiệm vụ phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thường xuyên (sau đây gọi là Người phát ngôn);

Người phát ngôn của tỉnh Quảng Ninh là đồng chí Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh phụ trách lĩnh vực báo chí - truyền thông.

Họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ email của Người phát ngôn gửi cho Sở Thông tin và Truyền thông và công bố bằng văn bản cho các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh và phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và của các đơn vị.

c) Trong trường hợp cần thiết, người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước có thể ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc cơ quan mình phát ngôn (sau đây gọi là Người được ủy quyền phát ngôn) hoặc phối hợp cùng Người phát ngôn để phát ngôn hoặc cung cấp thông tin cho báo chí về những vấn đề cụ thể được giao:

Người phát ngôn quy định tại điểm b, khoản 1, Điều này nếu đi vắng mà không thể thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thì phải báo cáo để Người đứng đầu cơ quan hành chính ủy quyền cho người có trách nhiệm thuộc cơ quan mình thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Việc ủy quyền phát ngôn được thực hiện bằng văn bản, chỉ áp dụng trong từng vụ việc và có thời hạn nhất định.

Khi thực hiện ủy quyền thì họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ email của Người được ủy quyền phát ngôn, văn bản ủy quyền phải được đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của đơn vị trong thời hạn 12 giờ kể từ khi ký văn bản ủy quyền.

2. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1, Điều này không được ủy quyền tiếp cho người khác.

3. Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1, Điều này phải bảo đảm các tiêu chuẩn sau:

a) Là cán bộ, công chức thuộc biên chế chính thức và đang công tác tại cơ quan hành chính nhà nước.

b) Có lập trường chính trị, tư tưởng vững vàng, có phẩm chất đạo đức tốt, có thái độ trung thực, khách quan.

c) Am hiểu sâu về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và lĩnh vực quản lý của cơ quan hành chính nhà nước mà mình đang công tác; có hiểu biết nhất định về lĩnh vực báo chí, nắm vững các quy định pháp luật về báo chí.

d) Có năng lực phân tích, tổng hợp, xử lý thông tin báo chí và có khả năng giao tiếp với báo chí.

4. Các cá nhân của cơ quan hành chính nhà nước được cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định của pháp luật nhưng không được nhân danh cơ quan hành chính nhà nước để phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí; không được tiết lộ bí mật điều tra, bí mật công vụ, thông tin sai sự thật; trung thực khi cung cấp thông tin cho báo chí và chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung thông tin đã cung cấp.

Chương II

PHÁT NGÔN VÀ CUNG CẤP THÔNG TIN CHO BÁO CHÍ

Điều 3. Phát ngôn và cung cấp thông tin định kỳ

1. Người phát ngôn của Ủy ban nhân dân tỉnh chỉ đạo các cơ quan của tỉnh tổng hợp thông tin để phát ngôn hoặc cung cấp cho báo chí khi cần thiết; hằng tháng hoặc hằng quý cung cấp thông tin về các hoạt động và công tác chỉ đạo, điều hành của Ủy ban nhân dân tỉnh bằng hình thức tổ chức họp báo hoặc đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh.

Cổng thông tin điện tử của tỉnh có trách nhiệm cập nhật thông tin theo các quy định hiện hành để cung cấp kịp thời, chính xác thông tin cho các cơ quan báo chí.

2. Các cơ quan hành chính nhà nước tổ chức cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí về hoạt động của cơ quan, địa phương mình về lĩnh vực, địa bàn thuộc phạm vi quản lý của mình thông qua các hình thức sau:

a) Hằng tháng hoặc ít nhất 03 tháng một lần cung cấp thông tin định kỳ cho báo chí trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh hoặc trên Cổng thông tin điện tử thành phần của cơ quan hành chính nhà nước.

b) Khi thấy cần thiết, cơ quan hành chính nhà nước tổ chức cung cấp thông tin cho báo chí bằng văn bản, hoặc tổ chức họp báo (việc tổ chức họp báo thực hiện theo quy định hiện hành), hoặc thông tin trực tiếp tại các cuộc họp giao ban báo chí do Sở Thông tin và Truyền thông chủ trì, phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, Hội Nhà báo tỉnh tổ chức định kỳ hàng tháng (thông tin trước nội dung cho Sở Thông tin và Truyền thông qua địa chỉ email: stttt@quangninh.gov.vn) hoặc tại Hội nghị thông tin báo chí hàng tuần do Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy tổ chức.

c) Cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho Cổng Thông tin điện tử của tỉnh theo quy định hiện hành.

Điều 4. Phát ngôn và cung cấp thông tin trong trường hợp đột xuất, bất thường

Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin kịp thời, chính xác cho báo chí trong các trường hợp đột xuất, bất thường sau đây:

1. Khi thấy cần thiết phải thông tin trên báo chí về các sự kiện, vấn đề quan trọng có tác động lớn trong xã hội thuộc phạm vi quản lý của cơ quan mình nhằm cảnh báo kịp thời và định hướng dư luận.

Trường hợp xảy ra vụ việc cần có ngay ý kiến ban đầu của cơ quan hành chính nhà nước thì Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn có trách nhiệm chủ động phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí trong thời gian chậm nhất là 24 giờ, kể từ khi vụ việc xảy ra.

2. Khi cơ quan báo chí hoặc cơ quan chủ quản, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí của tỉnh yêu cầu phát ngôn hoặc cung cấp thông tin về các sự kiện, vấn đề, lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của cơ quan, địa phương được nêu trên báo chí hoặc về các sự kiện, vấn đề nêu tại Khoản 1 Điều này.

3. Khi có đủ căn cứ cho rằng báo chí đăng tải thông tin sai sự thật về lĩnh vực, địa bàn do cơ quan, địa phương mình quản lý, Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn yêu cầu cơ quan báo chí đó phải đăng tải ý kiến phản hồi, cải chính theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Nội dung thông tin cung cấp cho báo chí

Các thông tin được phép cung cấp cho cơ quan báo chí gồm:

1. Thông tin liên quan đến việc thực hiện chức năng nhiệm vụ của các cơ quan hành chính nhà nước theo quy định của pháp luật.

2. Chương trình công tác và kế hoạch của các cơ quan hành chính nhà nước đã được công bố.

3. Quan điểm và ý kiến của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước đối với các vấn đề quan trọng, đột xuất của cơ quan hành chính nhà nước được dư luận quan tâm.

4. Các lĩnh vực công tác khác của cơ quan hành chính nhà nước mà người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước xét thấy cần và cho phép công bố đối với cơ quan báo chí.

Điều 6. Quyền và trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước trong việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí

1. Người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước là Người phát ngôn có thể trực tiếp phát ngôn hoặc giao nhiệm vụ, ủy quyền cho người thuộc cơ quan hành chính phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1, Điều 2 Quy chế này.

2. Người đứng đầu chịu trách nhiệm về việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí của các cơ quan hành chính kể cả trong trường hợp ủy quyền cho người khác phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

3. Người đứng đầu cơ quan hành chính tổ chức, chỉ đạo việc chuẩn bị các thông tin và chế độ phát ngôn của cơ quan hành chính mình.

4. Người đứng đầu cơ quan hành chính xem xét hỗ trợ kinh phí cho Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn của cơ quan mình để thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

Điều 7. Quyền và trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn

1. Quyền của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn

a) Được nhân danh, đại diện cơ quan hành chính nhà nước phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí.

b) Có quyền yêu cầu các đơn vị, cá nhân có liên quan trong cơ quan hành chính nhà nước hoặc thuộc quyền quản lý của cơ quan mình cung cấp thông tin, tập hợp thông tin để phát ngôn, cung cấp thông tin định kỳ, đột xuất cho báo chí theo quy định tại Điều 3, Điều 4 của Quy chế này; trả lời các phản ánh, kiến nghị, phê bình, khiếu nại, tố cáo của tổ chức, công dân do cơ quan báo chí chuyển đến hoặc đăng, phát trên báo chí theo quy định của pháp luật. Các đơn vị, cá nhân khi có yêu cầu của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn về việc cung cấp thông tin cho báo chí có trách nhiệm thực hiện đúng yêu cầu về nội dung và thời hạn cung cấp thông tin.

c) Có quyền từ chối, không phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí trong các trường hợp sau:

- Những vấn đề thuộc bí mật nhà nước, những vấn đề bí mật thuộc nguyên tắc và quy định của Đảng, những vấn đề không thuộc quyền hạn phát ngôn.

- Các vụ án đang được điều tra hoặc chưa xét xử, trừ trường hợp các cơ quan hành chính nhà nước, cơ quan điều tra có yêu cầu cần thông tin trên báo chí những vấn đề có lợi cho hoạt động điều tra và công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

- Các vụ việc đang trong quá trình thanh tra, nghiên cứu giải quyết khiếu nại, tố cáo; những vấn đề tranh chấp, mâu thuẫn giữa các cơ quan, đơn vị nhà nước đang trong quá

trình giải quyết chưa có kết luận chính thức của người có thẩm quyền mà theo quy định không được cung cấp thông tin cho báo chí.

- Những văn bản chính sách, đề án đang trong quá trình soạn thảo mà theo quy định của pháp luật chưa được cấp có thẩm quyền cho phép phổ biến.

2. Trách nhiệm của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn

a) Có trách nhiệm phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí theo quy định tại Điều 3, Điều 4 Quy chế này và chịu trách nhiệm trước pháp luật, trước người đứng đầu cơ quan hành chính nhà nước về nội dung phát ngôn và thông tin cung cấp cho báo chí.

b) Khi xảy ra các trường hợp thiên tai, đột xuất, biến động, nhạy cảm phải báo cáo thông tin kịp thời cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh bằng các phương tiện nhanh nhất trong bất kỳ hoàn cảnh và thời gian nào; báo cáo và xin ý kiến Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh về nội dung phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí đối với những vấn đề phức tạp, nhạy cảm trước khi công bố.

Điều 8. Trách nhiệm của cơ quan báo chí, nhà báo

1. Các cơ quan báo chí có quyền đăng, phát thông tin và chịu trách nhiệm về nội dung các thông tin đăng, phát theo quy định của Luật Báo chí và các quy định pháp luật khác có liên quan. Việc đăng, phát thông tin phải có nội dung phù hợp với định hướng thông tin; phù hợp với tôn chỉ, mục đích, đối tượng phục vụ và không vi phạm Điều 10 của Luật Báo chí.

2. Có trách nhiệm đăng, phát, phản ánh trung thực nội dung phát ngôn và thông tin do Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn cung cấp, đồng thời phải ghi rõ họ tên Người phát ngôn hoặc Người được ủy quyền phát ngôn, tên cơ quan hành chính nhà nước của Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn. Trường hợp cơ quan báo chí đăng, phát đúng nội dung thông tin mà Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn cung cấp thì không phải chịu trách nhiệm về nội dung thông tin đó.

3. Có trách nhiệm đăng, phát ý kiến trao đổi của các tổ chức, cá nhân, trừ trường hợp ý kiến đó vi phạm pháp luật, xúc phạm uy tín, danh dự của tổ chức, cá nhân. Trường hợp không đăng, phát phải có văn bản thông báo, nêu rõ lý do cho tổ chức, cá nhân đó biết.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 9. Trách nhiệm của các cơ quan hành chính nhà nước

1. Thủ trưởng các Sở, Ban, Ngành và Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố có trách nhiệm:

a) Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày Quy chế này có hiệu lực, phải công bố họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ email của Người phát ngôn cơ quan, địa phương bằng văn

bản cho Sở Thông tin và Truyền thông tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và cung cấp cho các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn.

Khi có sự thay đổi về Người phát ngôn phải có văn bản báo cáo, công bố họ tên, chức vụ, số điện thoại và địa chỉ email của Người phát ngôn cơ quan, địa phương bằng văn bản cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn.

b) Thực hiện việc phát ngôn và cung cấp thông tin được quy định tại Điều 3 và Điều 4 Quy chế này.

c) Chủ động xây dựng kế hoạch thông tin, tuyên truyền trên báo chí hàng năm của đơn vị để cung cấp cho báo chí; theo dõi, nắm bắt thông tin báo chí phản ánh và thực hiện việc trả lời theo quy định tại Quy chế; trường hợp không đồng ý với thông tin do báo chí đăng, phát phải có văn bản trả lời đối với cơ quan báo chí đã đăng, phát, nêu rõ không đồng ý với thông tin nào và lý do không đồng ý.

d) Cung cấp các tư liệu, tài liệu và các nội dung liên quan theo quy định của Nhà nước cho Đoàn thanh tra, kiểm tra chuyên ngành khi có yêu cầu.

2. Thực hiện chế độ báo cáo về phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí thông qua các hình thức sau:

a) Báo cáo tháng: Chậm nhất vào ngày 15 của tháng, các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố báo cáo tình hình thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí (nếu có) gửi Sở Thông tin và Truyền thông để Sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Chính phủ trước ngày 20 hằng tháng;

b) Báo cáo năm: Chậm nhất vào ngày 10 tháng 12 hằng năm, các Sở, Ban, Ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố gửi báo cáo tình hình thực hiện phát ngôn và cung cấp thông tin cho báo chí quy định tại mục 1, Điều 6 Quy chế này, gửi về Sở Thông tin và Truyền thông để Sở tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Văn phòng Chính phủ trước ngày 20 tháng 12 hằng năm.

Điều 10. Trách nhiệm của Sở Thông tin và Truyền thông

Tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh trong công tác quản lý nhà nước về báo chí trên địa bàn tỉnh; đôn đốc các cơ quan hành chính nhà nước của tỉnh thực hiện việc cung cấp thông tin, đồng thời kiểm tra việc đăng, phát thông tin của các cơ quan báo chí.

Tổng hợp và xây dựng kế hoạch hợp tác truyền thông của tỉnh Quảng Ninh với các cơ quan báo chí trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

Tổng hợp, cập nhật danh sách Người phát ngôn, Người được ủy quyền phát ngôn và cung cấp cho các cơ quan thông tấn báo chí trên địa bàn tỉnh.

Tổng hợp, đánh giá tình hình cung cấp, đăng, phát, tiếp thu và xử lý thông tin hàng quý, 6 tháng và hằng năm, tổng hợp kết quả báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh.

Đề xuất, báo cáo Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh các biện pháp để nâng cao hiệu quả cung cấp, đăng phát và xử lý thông tin do báo chí phản ánh.

Tổ chức thanh kiểm tra và thực hiện các quyền khác liên quan đến việc cung cấp, đăng phát và xử lý thông tin quy định của Luật Báo chí.

Hướng dẫn các cơ quan tổ chức hợp báo theo quy định của Luật Báo chí.

Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra, hằng năm có đánh giá việc thực hiện Quy chế này.

Điều 11. Trách nhiệm của Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh

Chỉ đạo Trung tâm Thông tin thường xuyên cập nhật thông tin về hoạt động, công tác chỉ đạo điều hành của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh và cung cấp thông tin trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh và trên Cổng thông tin điện tử của Chính phủ;

Tổ chức cho báo chí phỏng vấn và tiếp xúc với lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh khi cần thiết và được sự đồng ý của lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh.

Chương IV

KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 12. Khen thưởng

Các cơ quan báo chí, các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố, các cá nhân có nhiều thành tích trong việc cung cấp, đăng phát và xử lý thông tin trên báo chí góp phần ổn định tư tưởng, thúc đẩy phát triển kinh tế, xã hội của tỉnh được xét khen thưởng theo quy định của Nhà nước.

Điều 13. Xử lý vi phạm

Các cơ quan báo chí, cơ quan quản lý nhà nước về báo chí, cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức, cá nhân vi phạm Quy chế này và Luật Báo chí, tùy theo tính chất mức độ vi phạm kỷ luật, xử phạt hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Chương V

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 14. Sở Thông tin và Truyền thông có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn, theo dõi, kiểm tra thực hiện Quy chế này.

Điều 15. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vướng mắc, phát sinh, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Độc